

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3572/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các chương trình, dự án đầu tư cho
lĩnh vực bảo vệ môi trường được hỗ trợ tài chính, giai đoạn 2017 - 2020
từ Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ
về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 07/12/2011 của UBND
tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 11/05/2012 của Chủ tịch
UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của
Quỹ Bảo vệ môi trường; Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 04/07/2012 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 26 và
khoản 3 Điều 27 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường
Thanh Hóa; Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 về việc sửa đổi
một số nội dung của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường
Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định 1396/QĐ-UBND ngày 11/5/2012
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1016/TTr-
STNMT ngày 13/9/2017 về việc đề nghị ban hành lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa
chọn các chương trình, dự án đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ môi trường được hỗ
trợ tài chính giai đoạn 2017 - 2020 từ Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa, kèm
theo Văn bản thẩm định số 1338/STP-XDVB ngày 13/9/2019 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Lĩnh vực ưu tiên được hỗ trợ tài chính giai đoạn 2017 - 2020 từ
Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa (xếp theo thứ tự ưu tiên)**

1. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường tập trung (ưu
tiên ở khu vực đô thị tập trung, khu vực đông dân cư, nông thôn các xã đông
dân cư ven biển có nguy cơ ô nhiễm cao).

2. Xử lý, cải tạo các khu vực môi trường bị ô nhiễm tại các khu vực
công cộng.

3. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường các khu, cụm công
nghiệp làng nghề.

4. Xử lý nước thải tập trung Khu/cụm công nghiệp; xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có công suất thiết kế từ 2.500m³/ngày. đem đối với khu vực đô thị từ loại IV trở lên.

5. Triển khai các công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, hoạt động sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường gắn Nhãn xanh Việt Nam; sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận.

6. Sản xuất, nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện chuyên dùng sử dụng trực tiếp trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; quan trắc và phân tích môi trường; sản xuất năng lượng tái tạo; xử lý ô nhiễm môi trường; ứng phó, xử lý sự cố môi trường.

7. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cơ sở thân thiện với môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận nhãn sinh thái.

8. Xử lý chất thải nguy hại, đồng xử lý chất thải nguy hại.

9. Ứng cứu, xử lý sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất và sự cố môi trường khác.

10. Di dời, chuyển đổi hoạt động của cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Điều 2. Tiêu chí lựa chọn các chương trình, dự án đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ môi trường được hỗ trợ tài chính giai đoạn 2017 - 2020 từ Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa.

Việc cho vay các dự án vay ưu đãi đầu tư bảo vệ môi trường được xem xét dựa trên các tiêu chí dưới đây:

1. Tính cấp thiết và hiệu quả bảo vệ môi trường.

2. Quy mô và tính chất đặc thù, chú trọng đến tính đa mục tiêu, liên vùng, liên ngành, liên lĩnh vực, có sự tham gia của cộng đồng.

3. Nguồn gốc nguồn vốn, tính kinh tế, khả năng trả nợ, năng lực tài chính (được xác nhận của cơ quan quản lý, giám sát tài chính) và giá trị thế chấp tài sản khi vay.

4. Tính nhân rộng, bền vững.

5. Ưu thế áp dụng công nghệ tiên tiến phù hợp, đặc biệt là công nghệ trong nước (mức độ tiên tiến, khả năng áp dụng, hiệu quả xử lý, khả năng chuyển giao).

6. Khả năng quản lý và duy trì vận hành hoạt động của dự án.

7. Phục vụ trực tiếp các chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

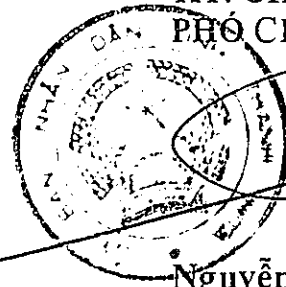
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho Quyết định 771/QĐ-UBND ngày 08/03/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các chương trình, dự án đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ môi trường được hỗ trợ tài chính giai đoạn 2013-2015 đến 2020 từ Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hóa.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền